**CHỦ ĐỀ:**

**BÉ BIẾT NHIỀU NGHỀ VÀ NGÀY LỄ CHÚ BỘ ĐỘI**

**Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 2/12- 27/12/2024**

**Người thực hiện: Ngô Thị Thùy Trang- Lớp: Mẫu giáo Nhỡ B**

Tuần 12: Nghề sản xuất nông nghiệp (2/12-6/12/2024)

Tuần 13: Nghề xây dựng (9/12- 13/12/2024)

Tuần 14: Cháu yêu chú bộ đội (16/12- 20/12/2024)

Tuần 15: Một số nghề phổ biến ở địa phương (23/12- 27/12/2024)

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE- VỆ SINH- DINH DƯỠNG**

**GV thực hiện: Ngô Thị Thu- Lớp Mẫu giáo Nhỡ B**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \* Ăn uống    \* Tổ chức giấc ngủ | - Tổ chức bữa ăn cho trẻ.Trẻ nhận biết được một số món ăn quen thuộc trong gia đình.  - Trẻ biết Cầm thìa tay phải, tự xúc cơm ăn gọn gàng, ăn từ tốn, nhai kỹ. Ăn hết suất, không uốn bố mẹ.  - khômg mói chuyện   trong ăn uống, Biết giữ VS trong ăn uống  - Chỗ ngủ thoáng, sạch sẽ yên tĩnh. ít ánh sáng khi trẻ ngủ.  - Trẻ ngủ đủ giấc, ngon  giấc, đầy giấc  - Biết làm một số việc tự phục vụ | - Tổ chức bữa ăn cho trẻ ở lớp,  Sắp xếp bàn ghế ngay thẳng hàng, chuẩn bị đồ dùng đầy đủ,  - Cho trẻ kể về món ăn trong gia đình,cho trẻ đoán hôm nay ăn   những món ăn gì. Sau đó cho trẻ xem hôm nay ăn những thức ăn gì những thức ăn đó cung cấp chất   gì, tác dụng của thức ăn với sức   khoẻ của mọi người.  - Giáo dục dinh dưỡng lồng ghép mọi lúc mọi nơi.  Phối hợp với phụ huynh có biện pháp chăm sóc trẻ đúng kỹ thuật.  - Tổ chức nơi ngủ cho trẻ, nơi yên tĩnh, hạn chế ánh sáng.  - Cho trẻ đi vệ sinh trước lúc ngủ.  - Tập cho trẻ một số thói quen   hành vi văn minh trước và sau   khi ngủ dậy  - Cho trẻ đọc bài thơ giờ đi ngủ  trước lúc đi ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong lúc trẻ ngủ, để chăm sóc giấc ngủ cho trẻ. |  |
| 2 | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cá nhân:  -Vệ sinh trẻ      - Vệ sinh cô  - Vệ sinh môi trường    - Vệ sinh  đồ dùng đồ chơi    - Vệ sinh nhóm lớp    - Xứ lý rác, nước thải  - Nguồn nước | - Luyện cho trẻ kỹ năng rửa tay lau mặt đúng thao tác, Vệ sinh rửatay bằng xà phòng   trước khi ăn, và sau khi đi vệ sinh.  - Tiếp tục luyện cho trẻ vệ sinh răng miệng   đúng thao tác.  - VS da, tóc, móng tay  - VS quần áo dày dép  - Luyện cho trẻ có thói quen VS đại tiểu tiện  Đúng nơi quy định  -Biết sử dụng đúng đồ dùng đúng quy cách,  - Phòng nhóm, đồ dùng đồ chơi sạch sẽ.  - Có đủ nước sạch, đồ dùng cho trẻ thực hiện vệ sinh.  - Cô ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với thời tiết.  - Cô có sức khoẻ tốt, được khám định kỳ.  - Vệ sinh sân trường, xung quanh lớp học.  - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường, xử lý rác thải, nước thải.  -Vệ sinh đdđc hàng ngày ,hàng tuần rồi phơi khô ráo .  - Tập cho trẻ có thói quen lấy cất đdđc đúng nơi quy định  - Gíao dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng ,đồ chơi  - Phòng nhóm lớp sạch sẽ ,khô ráo,đủ ánh sáng  - Phòng nhóm ,đồ dùng,đồ chơi sạch sẽ .  - Tập cho trẻ biết nhặt rác,bỏ vỏ vào thùng rác,cất đồ dùng cá nhân,đồ chơi của lớp đúng nơi quy định .  - Vệ sinh sân trường ,xung quanh lớp học  - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường ,xử lý rác thải ,nước thải  - Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch ,để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ | - tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt trước và sau khi ăn.  Cô tổ chức cho trẻ thực hiện các thao tác vệ sinh răng miệng. Vệ sinh cá nhân thường xuyên.  - Nhắc nhở trẻ thực hiện vệ sinh   đầy đủ.  - Cô luôn hướng dẫn Trẻ biết đi   vệ sinh đúng nơi quy định  - Nhắc nhở trẻ luôn tắm gội sạch sẽ, quần áo luôn gọn gàng sạch   sẽ, thường xuyên cắt ngắn mãng tay.    - Cô giáo luôn là người gương mẫu, mọi lúc mọi nơi cho trẻ noi theo  - Lên lịch vệ sinh đồ dùng, đồ   chơi định kỳ hàng tuần, ngày.  - Đồ dùng đồ chơi bằng nhựa gỗ tránh vỡ dễ chùi, rửa.  - Lau quét nền nhà sau khi ăn   cơm, thoáng mát phòng trước giờ  đón trẻ và giờ ngủ.  - Tập thói quen để dép ở nhà bên ngoài  - Tập cho trẻ thói quen bỏ rác  Đúng nơi quy định  - Lên lịch vệ sinh đd đc hàng tuần ,ngày  - Thường xuyên quét ,lau nền nhà  - Tập cho trẻ thói quen để dép  Gọn gàng  - Lên lịch vệ sinh lau chùi nhóm lớp tuần 1 lần vào chiều thứ sáu hàng tuần  - Lau chùi nhà vệ sinh hàng ngày ,để khô ráo tránh mùi khai  - Thông thoáng phòng học trước giờ đón trẻ  - Thường xuyên vệ sinh dụng cụ chứa nước có nắp đậy  - Vệ sinh sân trường ,xung quanh lớp học  -Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường và xử lý nước thải ,rác thải  - Gíao dục trẻ biết tiết kiệm nước trong khi sử dụng  - thường xuyên vệ sinh dụng cụ chứa nước  - Thường xuyên cung cấp nước sạch ,đồ dùng đẻ trẻ thực hiện vệ sinh hàng ngày |  |
| 3 | **\*Chăm sóc sức khoẻ** | - Gíao viên kết hợp với nhà trường có biện pháp chăm sóc trẻ nhẹ cân và thấp còi  - Thường xuyên cho trẻ vệ sinh rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy tránh bệnh như covit, tay chân miệng | - Giáo viên phối hợp với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc trẻ  và trẻ thấp còi  - Trao đổi với phụ huynh nếu trẻ nào bị ho, sốt, mắc bệnh tay chân miệng cho trẻ nghỉ ở nhà để theo dõi, điều trị tránh lây lan. |  |
| 4 | **\*Bảo vệ an toàn cho trẻ** | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống và nước vệ sinh cho trẻ ở trường cũng như ở nhà.  - Đảm bảo an toàn  Tuyệt đối cho trẻ về thể xác cũng như tinh thần | - Giáo viên kết hợp với gia đình nhà trường chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tốt  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp. Luôn giám sát nhắc nhở trẻ an toàn trong khi chơi.  - Giáo dục an toàn cho trẻ. |  |

**\* Đánh giá sự phát triển của trẻ**

- **Tình trạng sức khỏe của trẻ.**

- **Kỹ năng của trẻ.**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | **Hoạt động** | | |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | | |
| \* **Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**  1. Cân nặng của trẻ nằm trong kênh A:  + Trẻ trai : 14,4 – 23,5 kg.  + Trẻ gái : 13,8 – 23,2 kg.  - Chiều cao của trẻ nằm trong kênh A.  + Trẻ trai : 100,7 – 119,1  cm  + Trẻ gái : 99,5 – 117,2 cm  **\*Phát triển vận động:**  **MT 13:** Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.  **MT 14:** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.  **MT 19:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động | * Ăn đủ chất dinh dưỡng P, G, L, VTM * Cho trẻ ngủ đủ giấc * Khám sức khoẻ định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. * Tiêm chủng phòng bênh theo quy định. * Tập luyện TDTT thường xuyên. * Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ   Trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần trong năm học.  Thể dục sáng, bài tập vận động cơ bản  - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay:  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  - Lưng, bụng, lườn:   * + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. * + Quay sang trái, sang phải.   + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân:   * + Nhún chân. * + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.   + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.  - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m  - Đi bằng gót chân, đi khuỵu gối, đi lùi.  - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm  - Tự cài, cởi cúc, buộc dây dày, kỹ năng *xếp quần áo* | | | | **- Hoạt động ăn**  **- Hoạt động trò chuyện**  Trò chuyện với trẻ về vai trò của việc ăn uống đủ chất dinh dưỡng  **- Thể dục sáng**  - Tập với các bài hát: Bông hồng tặng cô; Cháu yêu cô chú công nhân; Cô tiên áo trắng, Lớn lên cháu lái máy cày; Em đi bộ đội.  **- Hoạt động học:** Tập bài tập phát triểm chung.  Trẻ biết phối hợp các bộ phận trên cơ thể để thực hiện bài tập.  **- Hoạt động học:**  - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m  - Đi bằng gót chân, đi khuỵu gối, đi lùi.  - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm  **- Hướng dẫn trẻ tại nhà, mọi lúc mọi nơi** |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | | |
| **\* Khám phá khoa học**  **MT 24:** Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng (đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của các nghề) theo một hoặc hai dấu hiệu.  **\* Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng**  **MT 30:** Trẻ đếm được trên đối tượng trong pham vi 4  **MT 31:** Trẻ so sánh được, kích thước, số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.  **MT 32:** Trẻ biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả  **\* Khám phá Xã hội**  **MT 46:** Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm, lợi ích của một số nghề (nghề xây dựng, ngề công an, bác sỹ, cô giáo, bộ đội, nghề sản xuất) khi được hỏi, trò chuyện  **MT 47:** Trẻ kể được tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1- 2 dấu hiệu  - Tạo nhóm có 4 đối tượng, đếm đến 4. Nhận biết chữ số 4 (Số 4 tiết 1)  - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 (Số 4 tiết 2)  - Tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 (Số 4 tiết 3)  + Nghề sản xuất  + Tìm hiểu về nghề xây dựng  + Nghề giúp đỡ cộng đồng  + Cháu yêu chú bộ đội  - Đặc điểm nổi bật của các ngày lễ hội của quê hương, đất nước  + Ngày tết của chú bộ đội | **- Chơi hoạt động ở các góc**  Phân loại đồ dùng các nghề  **- Hoạt động học:**  Số 4 (Tiết 1)  **- Chơi hoạt động ở các góc**  chơi góc học toán  **- Hoạt động chiều:** Thực hiện vở bé làm quen với toán  **- Hoạt động học.**  Số 4 (tiết 2)  **- Chơi hoạt động ở các góc**  Chơi góc học toán  -**Hoạt động chiều.**  Thực hiện vở bé làm quen với toán.  **- Hoạt động học.**  Số 4 (tiết 3)  **- Chơi hoạt động ở các góc**  Chơi góc học toán  -**Hoạt động chiều.**  Thực hiện vở bé làm quen với toán.  - **Hoạt động học**  +Tìm hiểu về nghề sản xuất  + Tìm hiểu về nghề xây dựng  + Tìm hiểu về nghề giúp đỡ cộng đồng  + Cháu yêu chú bộ đội  **- Chơi hoạt động ở các góc.**  Trò chơi bác sỹ, cô giáo.  **- Hoạt động trò chuyện**  Trò chuyện với trẻ về tên, công việc,  các nghề.  - **Hoạt động học**  + Cháu yêu chú bộ đội  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi | | | |
| **Lĩnh vực phát triển Ngôn ngữ** | | | | | |
| **\* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  **MT 54:** Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định  **MT 56:** Trẻ đọc thuộc thơ về các nghề  **\*** **Làm quen với việc đọc – viết**  **MT 63:** Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống hàng ngày | - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.  - Nghe hiểu nội dung câu chuyện:  + Chuyện Gấu con bị sâu răng(Phỏng theo lời dịch của Tạ Thị Liên)  + Chuyện: Người làm vườn và các con trai  - Nghe, đọc một số bài thơ phù hợp với độ tuổi về các nghành nghề  - Làm quen một số lý hiệu: Nhà vệ sinh nam, vệ sinh nữ, cấm sờ vào ổ điện, ký hiệu đồ dùng cá nhân,... | **- Hoạt động trò chuyện**  **- Chơi hoạt động ở các góc**  **- Hoạt động học**  + Chuyện : Gấu con bị sâu răng  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**    **- Hoạt động học**  + Chuyện : Người làm vườn và các con trai  **- Chơi hoạt động ở các góc**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **- Hoạt động học**  + Thơ: Em làm thợ xây  + Thơ: Chú bộ đội hải quân  + Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề  **- Chơi hoạt động ở các góc**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **- Hoạt động trò chuyện**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** | | | |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | | |
| **MT 66:** Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc về các ngành nghề  **MT 68:** Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, minh họa)  **MT 73:** Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.  **MT 74:** Trẻ biết xé , cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục  **MT 75.** Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau(nhạc thiếu nhi, dân ca).  + Ba em là công nhân lái xe  + Em muốn làm  + Đưa cơm cho mẹ đi cày  + Màu áo chú bộ đội  + Ước mơ ngày mai  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc.  + VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm “Lớn lên cháu lái máy cày”  + VĐ vỗ tay theo nhịp “ Cháu yêu cô chú công nhân”  + VĐ minh họa “ Em làm bác sỹ”  + VĐ minh họa “Chú bộ đội”  - Sử dụng kỹ năng vẽ để vẽ, tô màu các bức tranh phù hợp với chủ đề.  *+* Vẽ, tô màu chú cảnh sát giao thông  - Sử dụng kỹ năng xé, cắt, dán các bức tranh phù hợp với chủ đề:  +Cắt, dán cái thang cho chú công nhân  + Xé, dán trang trí bình hoa tặng cô giáo  Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra các sản phẩm phù hợp với chủ đề.  + Nặn đồ dùng một số nghề | | **- Hoạt động học.**  Nghe hát :  + Ba em là công nhân lái xe  + Em muốn làm  + Đưa cơm cho mẹ đi cày  + Màu áo chú bộ đội  + Ước mơ ngày mai  **- Hoạt động mọi luc mọi nơi**  **- Hoạt động học:**  + Dạy VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm “Lớn lên cháu lái máy cày”  +Dạy VĐ vỗ tay theo nhịp “ Cháu yêu cô chú công nhân”  + Dạy VĐ minh họa “ Em làm bác sỹ”  + VĐ minh họa “Chú bộ đội”  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **- Hoạt động học:**  *+* Vẽ, tô màu chú cảnh sát giao thông  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  + Nặn đồ dùng một số nghề  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** | | |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | | | | |
| **\* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội**  **MT 89:** Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi | - Hướng dẫn trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng ( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường). | | | **- Hoạt động trò chuyện**  **- Hoạt động đón- trả trẻ**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** | |